

TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 27/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Công Hiền

- Ông Phan Văn Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc H**; sinh ngày: 15/6/1994 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ S (sinh năm 1963) và bà Đào Thị Kim L (SN 1964); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; vợ Trần Thị L1 (sinh năm 1993, hiện trú tại thôn B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) nhưng đã ly hôn năm 2017, có con là Võ Thị Khánh L (*sinh năm 2015, đang sống với mẹ*); hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 2001, HKTT thôn 6, xã T1, huyện T, tỉnh Quảng Nam) và có 01 con gái nhỏ sinh ngày 12/12/2020, chưa đăng ký khai sinh; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 126, đường V, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Thanh H1, sinh năm 1976, có mặt
Địa chỉ: Khu N, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
2. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1979, vắng mặt
Địa chỉ: thôn L, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
3. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: thôn L, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2021, Võ Ngọc H đến tiệm điện thoại TP thuộc khu ND, thị trấn A, huyện Đ sửa điện thoại thì gặp 01 thanh niên không rõ lai lịch đến tiệm bán 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO F9, màu đỏ, bị vỡ màn hình, nhưng chủ tiệm không mua nên H mua với giá 200.000 đồng rồi thay màn hình đem về sử dụng. Trong quá trình sử dụng H mở Zalo trong máy điện thoại thấy Zalo của chị Lê Thị Thanh H1 nhắn tin zalo với ông Nguyễn Ngọc A mượn tiền nên nảy sinh ý định giả danh chị H1 để giả vờ mượn tiền của ông A nhằm chiếm đoạt tài sản. Khoảng 08 giờ 25 ngày 18/01/2021, H dùng điện thoại Samsung J7 của H đăng nhập vào tài khoản Zalo có tên Thanh H1 và dùng tài khoản này nhắn tin với tài khoản zalo Ông A của ông Nguyễn Ngọc A: “A ơi cho em mượn đỡ 5 triệu được không. Sáng thứ 4 em gửi lại”, ông A nhắn lại: “Ghé phòng anh lấy” thì H nhắn lại: “Chuyển khoản giùm em cái em đang có việc ở Đà Nẵng, Số tài khoản 190306114490919 ngân hàng techcombank ten nguyen van chi”. Khi nhận tin nhắn, ông A tưởng chị H1 mượn tiền thật nên chuyển tiền đúng theo yêu cầu H. Đến 15 giờ cùng ngày, H đi đến cây ATM của Ngân hàng Techcombank trước cổng công ty G thuộc Khu HD, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, dùng thẻ ATM của Nguyễn Văn Ch cho H trước đây để rút 5.000.000 đồng tiền mặt tiêu xài cá nhân.

Sau khi giả danh chị H1 nhắn tin mượn tiền ông A thành công, H tiếp tục dùng thủ đoạn này nhắn tin mượn tiền ông A lần nữa. Ông A nghi ngờ nên gọi điện thoại cho chị H1 kiểm tra thì biết mình bị lừa nên làm đơn báo cáo an ninh điều tra xử lý. Ngày 21/01/2021, Võ Ngọc H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO F9, màu đỏ, màn hình cảm ứng màu đỏ, ngày 17/01/2021, bị cáo H đã mang đến bán cho bà Trần Thị Ngh với giá 1.600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím, màu đen, gấn sim 0774488248, số IMEI: 354496097065991, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng hiệu J7 Prime, màu trắng, gấn ốp lưng màu xanh, số IMEI1: 358860080652824, IMEI2: 358861080652822, đã qua sử dụng.
- 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, số thẻ 970407881464173 mang tên Nguyễn Văn Chí.
- 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO F9, màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Ngọc H đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ

luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Ngọc H từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đến 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Bị hại Nguyễn Ngọc A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh H1, Trần Thị Nghĩa, Nguyễn Văn Chí khai về diễn biến vụ án do bị cáo H thực hiện như nội dung lời khai của bị cáo đã được mô tả tại cáo trạng. Nay ông A đã nhận lại được tài sản, xin bãi nại về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 18/01/2021, Võ Ngọc H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đăng nhập tài khoản mạng xã hội zalo của chị Lê Thị Thanh H1, giả mạo tin nhắn của chị H1 mượn tiền ông Nguyễn Ngọc A để chiếm đoạt của ông A số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nhằm tiêu xài cá nhân.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Ngọc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra thì thấy:*

Võ Ngọc H là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, sử

dụng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin trong quan hệ đồng nghiệp, quen biết giữa chị H1 và ông A cũng như sơ hở của chị H1 trong việc quản lý tài khoản sim, tài khoản mạng xã hội zalo của mình khi mất điện thoại, giả mạo chị H1 nhắn tin mượn tiền của ông Nguyễn Ngọc A qua tin nhắn trên mạng xã hội zalo và yêu cầu ông A chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng để tránh bị ông A phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt được. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Tại hồ sơ vụ án bị hại xin bãi nại phân dân sự. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có bà nội Lê Thị D có công cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét lời khai của bị cáo là lao động phổ thông, có thu nhập nên cần áp dụng khoản 5 Điều 174, phạt bổ sung bị cáo bằng hình thức phạt tiền tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và với điều kiện kinh tế của bị cáo là phù hợp.

[2.5] Xét bị cáo Võ Ngọc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo H hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án bị hại Nguyễn Ngọc A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia bàn phím, màu đen, gắn sim 0774488248, số IMEI: 354496097065991, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan trong vụ án nên trả lại cho bị cáo Võ Ngọc H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng hiệu J7 Prime, màu trắng, gập áp lưng màu xanh, số IMEI1: 358860080652824, IMEI2: 358861080652822, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, số thẻ 970407881464173 mang tên Nguyễn Văn Ch là phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO F9, màn hình cảm ứng màu đỏ, đã qua sử dụng mà bị cáo bán cho bà Trần Thị Ngh, xét thấy bà Nghĩa không biết đó là tài sản liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà Nghĩa là phù hợp.

[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Nguyễn Văn Ch cho bị cáo H thẻ ATM tài khoản ngân hàng Techcombank, số thẻ 970407881464173 nhưng không biết H sẽ sử dụng thẻ làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Võ Ngọc H phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”
- **Áp dụng**: Khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- **Xử phạt**: Bị cáo Võ Ngọc H 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/4/2021.

Giao bị cáo Võ Ngọc H cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Võ Ngọc H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo Võ Ngọc H 01 điện thoại di động Nokia bàn phím, màu đen, gắn sim 0774488248, số IMEI: 354496097065991, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng hiệu J7 Prime, màu trắng, gấp áp lưng màu xanh, số IMEI1: 358860080652824, IMEI2: 358861080652822, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, số thẻ 970407881464173 mang tên Nguyễn Văn Ch.

- Trả lại cho bà Trần Thị Ngh 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO F9, màn hình cảm ứng màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Võ Ngọc H phải chịu **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

